

Giải pháp góp phần đảm bảo chất lượng đào tạo thông qua hoạt động dạy học đối với Học phần Ngữ âm - Âm vị tiếng Anh

Nguyễn Thị Sang*

*Trường Đại học Bạc Liêu

Received: 24/9/2024; Accepted: 4/10/2024; Published: 11/10/2024

Abstract: The training quality has become more and more significant needs in the Educational environment, especially at universities. In addition to learning environment in the suitable training curriculum, learning from well-qualified and experienced lecturers, learners need proper learning ways, awareness and attitudes inside and outside the classroom. However, during the process of teaching English Phonetics and Phonology for English - majored students, the author has some suggests enhancing training quality through teaching and learning activities in the module "English Phonetics and Phonology" for the students majored in English linguistics, the Education faculty.

Keywords: Training quality, teaching- learning activities, English phonetics- Phonology , students of English Linguistics.

1. Mở đầu

Chất lượng trong giáo dục đại học luôn là mối quan tâm hàng đầu của các cơ sở giáo dục và tùy thuộc nhiều yếu tố. Trong đó, nhân tố người dạy có quan hệ chặt chẽ và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Ở môi trường đại học, giảng viên (GV) là chủ thể của hoạt động dạy. Họ lựa chọn nội dung dạy học, phương pháp, hoạt động dạy học phù hợp và giữ vai trò chủ đạo trong việc điều khiển, hướng dẫn các hoạt động học của sinh viên (SV). Từ đó đảm bảo cho SV thực hiện đầy đủ và có chất lượng những yêu cầu đã được GV quy định phù hợp với mục đích dạy học ở nhà trường. SV vừa là đối tượng của hoạt động dạy, vừa là chủ thể của hoạt động nhận thức có tính chất nghiên cứu. SV là chủ thể của hoạt động tích cực, độc lập, sáng tạo nhằm chiếm lĩnh tri thức, kỹ năng, kỹ xảo có liên quan đến nghề nghiệp tương lai của mình. Ở môi trường đại học, dưới sự tổ chức, điều khiển, hoạt động học của GV, SV tự tổ chức, tự điều khiển hoạt động nhận thức của bản thân.

Quá trình dạy học ở trường đại học bao gồm các hoạt động dạy (hoạt động tổ chức, điều khiển của GV) và hoạt động học (hoạt động tự tổ chức, tự điều khiển của SV). Do đó, GV phải có cách thức dạy và SV phải có cách thức học, tự nghiên cứu.

Học phần Ngữ âm- Âm vị (NA- AV) là một trong những học phần bắt buộc theo chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh (NNA). Học phần được giảng dạy trong 3 tín chỉ, nhằm giúp cho SV hiểu sâu hơn về hệ thống NA và AV tiếng Anh [3], hệ thống phiên âm quốc tế IPA; giúp SV phân biệt được sự khác nhau

giữa cách viết, NA và AV của tiếng Anh mặc dù người học ngoại ngữ thường bị ảnh hưởng bởi hệ thống NA của tiếng mẹ đẻ [2]. Đồng thời, học phần cung cấp cho người học kiến thức và luyện tập và phát âm các yếu tố AV đoạn tính và siêu đoạn tính như nhấn trọng âm trong từ và trong câu, dạng yếu, nhịp điệu, các khía cạnh siêu phân đoạn. Kết thúc học phần người học có khả năng phát âm đúng các âm, từ, các câu, đọc đúng chuẩn các mẫu hội thoại ngắn và vận dụng các yếu tố AV siêu đoạn tính trong câu nói theo chuẩn của người Anh. Phần lớn SV đạt được những kiến thức và kỹ năng theo yêu cầu. Tuy nhiên, trong quá trình giảng dạy học phần này, tác giả nhận thấy vẫn còn nhiều hiện tượng đáng lưu ý và xin chia sẻ giải pháp của mình nhằm nâng cao chất lượng đào tạo SV chuyên ngành NNA tại Trường Đại học Bạc Liêu.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

- *Đối tượng nghiên cứu:* Tác giả khảo sát 37 SV học Học phần NA- AV, ở 2 lớp 15DTA1 và 15DTA2 tiếng Anh năm thứ ba - ngành NNA tại Trường Đại học Bạc Liêu.

- *Phương pháp thu thập dữ liệu:* Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu định lượng thông qua bảng hỏi. Sau đó áp dụng các thủ pháp xử lý số liệu bao gồm thủ pháp thống kê toán học với công cụ bảng tính Excel, tổng hợp phân tích dữ liệu văn bản.

2.2. Phân tích kết quả nghiên cứu

2.2.1. *Thực trạng khả năng phát âm tiếng Anh của SV năm thứ ba ngành NNA Trường Đại học Bạc Liêu*
a. *Thực trạng nhận thức của SV NNA về tầm quan*

trọng của môn NA-AV đối với việc học tiếng Anh: Nhìn chung, phần lớn SV được khảo sát cho rằng môn NA-AV có vai trò rất quan trọng trong việc học tiếng Anh (khoảng 59.4 %), số còn lại cho rằng môn NA-AV có vai trò quan trọng (khoảng 32,4 %) và một phần nhỏ SV trong khảo sát đưa ra ý kiến môn NA-AV có vai trò bình thường (8,2 %) trong tiếng Anh.

b. Thực trạng rèn luyện môn NA và khía cạnh siêu đoạn tính trong AV tiếng Anh của SV năm thứ ba, ngành NNA Trường Đại học Bạc Liêu. Kết quả cho thấy, có khoảng 32,5% số SV được hỏi có rèn luyện NA ở mức độ rất thường xuyên, có 43,2% SV thường xuyên luyện tập môn NA-AV, có 21,6% SV chỉ thỉnh thoảng rèn luyện NA-AV. Có 3,7% số SV trong khảo sát hiếm khi rèn luyện NA.

c. Thực trạng lý do và mục đích học tập, rèn luyện môn NA- AV của SV năm thứ ba ngành NNA. Khi khảo sát về mục đích học phát âm tiếng Anh của SV, kết quả cho thấy: có 51.4% số SV trong khảo sát lựa chọn phương án “giúp bản thân giao tiếp tiếng Anh hiệu quả hơn”, có 26,2% SV lựa chọn “giúp bản thân cảm thấy tự tin hơn khi nói tiếng Anh”, có 13,5% SV trong khảo sát lựa chọn mục đích “giúp hiểu thêm đặc tính của lời nói tiếng Anh”, có 8,1% SV tham gia khảo sát chọn phương án “hiểu rõ hơn yếu tố NA ảnh hưởng đến khả năng giao tiếp của người học ngôn ngữ”.

d. Hoạt động giảng dạy của GV: Tại bảng hỏi dành cho SV về mức độ thường xuyên trong việc sửa lỗi NA của GV đối với SV tại các tiết học tiếng Anh mà họ đã tham gia từ trước đến nay. Kết quả thu được như sau: Có 8 SV (chiếm 21,6 %) SV chọn phương án GV “rất thường xuyên”, 27 SV (chiếm 71,1%) cho rằng GV “thường xuyên” sửa lỗi NA trong quá trình học và 2 SV (chiếm 5.4%) cho rằng GV “thỉnh thoảng” sửa lỗi. Không có SV cho rằng “GV hiếm khi” sửa lỗi phát âm của SV.

e. Mức độ hài lòng của SV về PPGD của GV

Khi khảo sát SV về mức độ hài lòng đối với các phương thức GV đánh giá trong học phần. Phần lớn 32/37 SV (chiếm 86,5%) hài lòng cao với hình thức thuyết giảng của GV (chiếm 56%). Có 30/37 SV (chiếm 81,1%) thích hoạt động làm bài tập SV ở cuối mỗi chương, có 28/37 SV (chiếm 75,7%) hài lòng với hoạt động SV thuyết trình của SV, và có 22/ 37 SV (chiếm 59,5%), hài lòng cao với hoạt động thảo luận của SV.

2.2.2. Những khó khăn thách thức trong giảng dạy NA-AV cho SV năm thứ ba ngành NNA tại Trường Đại học Bạc Liêu

a. Khó khăn thách thức khi học NA-AV

Khi được hỏi câu hỏi về những vướng mắc thường gặp của 37 SV khi học NA-AV, phần lớn SV (31/37 SV) cho rằng họ chưa vận dụng tốt yếu tố nói âm khi nói. Có 28/37 SV chưa vận dụng âm yếu và âm tiết được nhấn trong câu nói. Có 22/37 SV còn phát âm sai một số âm không có trong tiếng mẹ đẻ; Có 14/37 SV chưa đọc tốt nhóm chùm phụ âm cuối và có 10/37 SV diễn tả chưa đúng ngữ điệu.

b. Khó khăn thách thức đến từ đặc tính môn học

Một trong hình thức đánh giá là yêu cầu nhóm SV thuyết trình 1 trong những chủ đề của môn học. Kết quả cho thấy có 21/37 SV (chiếm 56,8 %) gặp khó khăn trong hiểu nội dung viết trong giáo trình. Có 24,3% SV không biết tổng hợp để thuyết minh cho SV khác và phần còn lại là 18,9 % (7SV) không tự tin khi nói tiếng Anh sử dụng thuật ngữ chuyên ngành NA- AV.

2.3. Giải pháp và kiến nghị

Từ kết quả thực tiễn giảng dạy và kết quả khảo sát qua bảng hỏi SV, tác giả đưa ra một số giải pháp sau về phía nhà trường, GV và SV như sau:

2.3.1. Về phía nhà trường

- Tiếp tục áp dụng chính sách nâng cao chất lượng đào tạo, chất lượng chuyên môn cũng như tăng tính tích cực, sáng tạo, tinh thần hăng hái, trách nhiệm của GV.

- Thường xuyên đánh giá, đổi mới chương trình đào tạo, nội dung giáo trình, bài giảng áp dụng phương pháp giảng dạy tích cực nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và năng lực nghiên cứu khoa học của người học;

- Khoa quản lý chuyên môn tham mưu và đề xuất với Ban Giám hiệu nâng cao chất lượng, cơ sở thiết bị máy móc, máy chiếu... cho hoạt động giảng dạy

- Tạo điều kiện cho GV tiếng Anh tham gia nhiều buổi hội thảo, giao lưu với các trường đại học khác nhằm học hỏi kinh nghiệm trong giảng dạy, và nâng cao chất lượng dạy học Ngoại ngữ, vì thực tế GV ít được tham gia lớp học chuyên sâu về NA nào ngoài chương trình đào tạo cử nhân và thạc sỹ. Không ai trong số họ từng tham gia một khóa học chuyên sâu về NA từ trước tới nay.

2.3.2. Về phía GV

Thứ nhất, về trình độ GV đảm nhận môn học đặc thù này cần được đào tạo thường xuyên thông qua các khóa tập huấn, nâng cao năng lực. Trong bối cảnh hiện nay, người dạy cần nắm được nhiều phương thức giảng dạy hiện đại, linh hoạt trong việc lựa chọn phương thức và kỹ thuật giúp bài giảng đạt hiệu quả

cao nhất phù hợp với ngữ cảnh và mục tiêu học môn học. Bản thân GV không ngừng rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp (kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tổ chức hoạt động dạy học, kỹ năng nghiên cứu khoa học...) và tâm huyết với nghề; biết lựa chọn, khai thác chuẩn thông tin để đưa vào bài giảng phù hợp.

Thứ hai, GV xây dựng đề cương môn học cho môn NA-AV theo đúng mẫu; có mục tiêu cụ thể cần đạt được sau mỗi chương: mục tiêu nhận thức thuộc kiến thức, kỹ năng về môn học, rèn luyện các kỹ năng tư duy như đọc, ghi chú, phân tích, tổng hợp, phương pháp giảng dạy và đánh giá phù hợp. GV chuẩn bị các câu hỏi để hỏi SV ở trên lớp, ngoài lớp học trao đổi, thảo luận trong nhóm để giải quyết và thực hành.

Thứ ba, xây dựng, thu thập, phân loại, hướng dẫn sử dụng các học liệu/ tài liệu phục vụ cho việc tự học, tự nghiên cứu của SV đối với môn NA - AV; Lựa chọn và chuyển tải nội dung trình bày trên lớp, nội dung cốt lõi cần trình bày, nội dung, vấn đề để SV trình bày và thảo luận trên lớp; hay làm việc theo nhóm ...

- *Thứ tư*, để tạo động lực học tập cho SV, GV cần có những quy định khen thưởng, xử phạt rõ ràng trong quá trình dạy học. Xử lý nghiêm trường hợp SV vào lớp không đọc bài và chuẩn bị bài trước, có thể tính vào điểm chuyên cần.

2.3.3. Về phía SV

Thứ nhất, SV cần nắm rõ kỹ năng phát âm là kỹ năng giao tiếp bằng lời quan trọng nhất của tiếng Anh nói riêng, cần biết tầm quan trọng của môn học, mối liên hệ giữa các mục tiêu đào tạo tiếng Anh với yêu cầu và đòi hỏi của chương trình, thực tế học tập và làm việc sau này để có động cơ, nhu cầu học tập tích cực, đúng định hướng.

Thứ hai, SV cần chủ động tham gia vào bài giảng trên lớp. NA-AV là môn học chuyên ngành, rèn luyện những kỹ năng cần thiết và có mức độ rèn luyện thường xuyên. Bên cạnh việc nắm rõ các quy tắc NA căn bản, SV cần chủ động tích cực luyện tập dưới sự hướng dẫn của GV và sự quan sát góp ý từ bạn học.

Thứ ba, SV cần lập kế hoạch chi tiết để thực hiện tất cả các nhiệm vụ đối với từng giờ học mà GV giao: tìm, đọc, ghi chép những tài liệu liên quan, hoàn thành bài tập, chuẩn bị bài trình bày tại các buổi thảo luận, chuẩn bị các nội dung làm việc theo nhóm, các vấn đề cần hỏi để trao đổi với GV, ôn bài, đọc bài mới, ... Trước khi đến lớp, SV cần xem xét lại việc hoàn thành kế hoạch học tập của mình để chắc chắn đã hoàn thành "khối lượng kiến thức" mà GV đã yêu cầu hoặc các vấn đề cần trao đổi nhằm giải đáp những

khúc mắc, chưa rõ; và người học cần có cách ghi chép trên lớp hiệu quả như mục tiêu, cấu trúc của nội dung bài học.

Thứ tư, trong hoạt động nhóm, nhóm trưởng phân công cho từng thành viên với nhiệm vụ, thời gian hoàn thành, nguồn tài liệu tham khảo, lịch họp nhóm theo kế hoạch. Chủ động thực hiện các nhiệm vụ đặt ra của buổi thảo luận nhóm nhận nhiệm vụ, thời hạn hoàn thành, mẫu báo cáo hoạt động theo nhóm; lập báo cáo, thông qua toàn nhóm trước khi nộp cho GV.

3. Kết luận

Với mục đích khảo sát, đánh giá thực trạng dạy và học môn NA-AV tiếng Anh cho SV năm thứ ba Ngành NNA tại Trường Đại học Bạc Liêu, đồng thời tìm hiểu những khó khăn của SV khi học Học phần này, từ đó tìm ra những giải pháp giúp GV vượt qua thách thức trong quá trình giảng dạy, nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả giờ giảng, đáp ứng được nhu cầu rèn luyện và phát triển khả năng phát âm tiếng Anh của SV chuyên ngữ Anh, bài viết đã thu được các kết quả như sau:

Thứ nhất, tác giả đã tổng quan được thực trạng giảng dạy môn NA- AV tại Trường Đại học Bạc Liêu. Nghiên cứu cũng đưa ra các khái niệm chung về NA-AV trong tiếng Anh. Bên cạnh đó, nghiên cứu cũng tìm hiểu các khái niệm về vai trò của môn NA-AV việc học tiếng Anh, cũng như tầm quan trọng của việc phát âm chuẩn trong quá trình học và sử dụng tiếng Anh.

Thứ hai, thông qua công cụ bảng hỏi, tác giả đã khảo sát, phân tích và làm rõ thực trạng khả năng học và vận dụng NA trong lời nói của SV năm thứ ba Ngành NNA tại Trường Đại học Bạc Liêu, cũng như những khó khăn, thách thức mà GV gặp phải khi tham gia giảng dạy môn NA thực hành cho SV này.

Thứ ba, căn cứ trên thực trạng giảng dạy và học tập môn NA- AV cho SV được khảo sát, cũng như những phân tích tổng hợp các khó khăn, thách thức trong việc dạy và học NA-AV cho nhóm SV này, tác giả đã gợi ý một số giải pháp liên quan đến nhà quản lý giáo dục, đối tượng dạy và học.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (1994). *Về hệ thống tin chỉ học tập* (tài liệu sử dụng nội bộ). Hà Nội
- [2]. Đoàn Thiện Thuật (1999), *Ngữ âm tiếng Việt*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [3]. Peter, P. (1991) *English Phonetics and Phonology- A Practical Course*. (Ngữ âm học và Âm vị học tiếng Anh – Khóa học thực hành). Cambridge, Cambridge University Press.